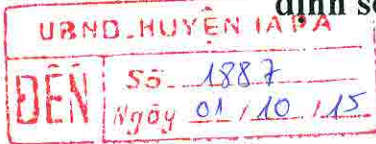


Số: **29** /2015/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày **30** tháng **9** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Gia Lai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của liên Bộ Tư pháp, Bộ công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Gia Lai như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có nhu cầu giải quyết các nhóm thủ tục hành chính được quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Công an xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Công an cấp xã), Công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Bảo hiểm xã hội cấp huyện).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Hồ sơ Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha và mẹ, có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng thường trú tại tỉnh Gia Lai

Người đi đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền đăng ký khai sinh. Hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định;

2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.

Trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ thì nộp thêm văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật.

3. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định).

4. Sổ hộ khẩu, tùy theo từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha, mẹ có cùng hộ khẩu thường trú: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha, mẹ;

b) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của mẹ;

c) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha;

d) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng, người đi đăng ký nộp bản chính Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng và một trong các loại giấy tờ sau:

- Văn bản của cha, mẹ; cha hoặc mẹ đồng ý trẻ em đăng ký thường trú cùng với người khác mà không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ; cha hoặc mẹ và ý kiến đồng ý của chủ hộ.

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung trẻ em hoặc văn bản đề nghị của cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung trẻ em có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản đề nghị cần nêu rõ các thông tin cơ bản của từng người như sau: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, tôn giáo, nơi thường trú trước khi chuyển đến, địa chỉ chỗ ở hiện nay.

5. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế theo mẫu quy định.”

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin, hướng dẫn người dân lựa chọn, đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu do bảo hiểm y tế cung cấp và cấp Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể bằng văn bản.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay trong ngày thì tiến hành giải quyết ngay trong sáng ngày làm việc tiếp theo.

b) Ngay sau khi đăng ký khai sinh xong, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Chuyển hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện gồm: Danh sách người tham gia bảo hiểm y tế (mẫu D03-TS) và Tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (mẫu TK1-TS); Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chuyển trước thông tin của trẻ em tham gia bảo hiểm y tế đến cơ quan Bảo hiểm y tế thông qua mạng điện tử.

- Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến cơ quan Công an:

- + Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, thị trấn;

- + Đối với các xã, phường thuộc thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an thị xã;

- + Đối với các xã, phường thuộc thành phố Pleiku: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, phường để Công an xã, phường chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Pleiku.

c) Giải quyết hồ sơ tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện và cơ quan Công an:

- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định, ngay sau khi nhận hồ sơ Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông báo cho UBND cấp xã biết hoàn thiện hồ sơ, nếu hồ sơ nhận sau 15 giờ thì phải thông báo cho UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ ngay sáng ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội cấp huyện, UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố giải quyết hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định, ngay sau khi nhận hồ sơ cơ quan đăng ký cư trú thông báo cho UBND cấp xã biết hoàn thiện hồ sơ, nếu hồ sơ nhận sau 15 giờ thì phải thông báo cho UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ ngay sáng ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan đăng ký cư trú, UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại cho cơ quan đăng ký cư trú để đăng ký thường trú cho trẻ em.

d) Ngay sau khi hết thời hạn nêu tại điểm c khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhận bản chính: Giấy khai sinh (nếu có), Sổ hộ khẩu tại cơ quan Công an và nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện. Đối với các xã cách xa trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện, cơ quan đăng ký cư trú từ 50km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá năm (05) ngày làm việc.

3. Trả kết quả:

Người nộp hồ sơ nộp lệ phí đăng ký theo quy định, nhận bản chính: Giấy khai sinh (nếu có), Thẻ bảo hiểm y tế và Sổ hộ khẩu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Người nộp hồ sơ có thể đăng ký nhận kết quả thực hiện liên thông các thủ tục hành chính tại UBND cấp xã qua dịch vụ chuyển phát, người đăng ký trả kết quả qua dịch vụ bưu chính phải trả phí cho dịch vụ bưu chính thông qua UBND cấp xã hoặc nhận kết quả từng loại thủ tục trực tiếp tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

UBND cấp xã có trách nhiệm ký hợp đồng cung ứng dịch vụ chuyển phát hồ sơ và kết quả qua dịch vụ bưu điện (nếu công dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát hồ sơ và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu điện).

Trường hợp chưa có kết quả đúng ngày hẹn do phải hoàn thiện hồ sơ hoặc do cách xa về địa hình, giao thông đi lại khó khăn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan, tổ chức làm quá hạn giải quyết cho công dân.”.

4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Hồ sơ đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha, mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký tạm trú tại tỉnh Gia Lai

Người đi đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em đăng ký tạm trú. Hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định;
2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.
3. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế theo mẫu quy định.”.

5. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

Thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 1 của Quyết định này, trừ các quy định về đăng ký thường trú.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Trưởng Công an huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trưởng Công an xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB, Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp huyện, cấp xã (Công an tỉnh sao gửi);
- Phòng: Tư pháp, LĐTBXH; BHXH cấp huyện (UBND cấp huyện sao gửi);
- UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



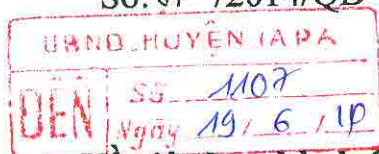
Hoàng Công Lợi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2014/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2006, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 52/2010/TT-BCA ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 về cư trú;

Căn cứ Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

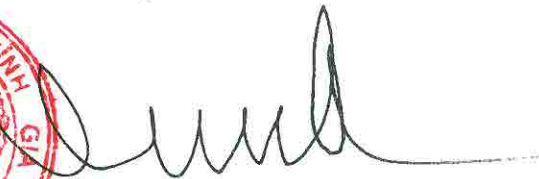
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Trưởng Công an huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trưởng Công an xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB, Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Công an cấp huyện, cấp xã (Công an tỉnh sao gửi);
- Phòng: Tư pháp, LĐTĐBXH; BHXH cấp huyện (UBND cấp huyện sao gửi);
- UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**




Phạm Thế Dũng

QUY CHẾ

Thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07 /2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quy trình thực hiện cơ chế Một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết ba (03) nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế trẻ em và đăng ký, quản lý cư trú, cụ thể:

1. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha và mẹ, có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng thường trú tại tỉnh Gia Lai.

2. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký tạm trú tại tỉnh Gia Lai.

3. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có nhu cầu giải quyết các nhóm thủ tục hành chính được quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp xã), Công an xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Công an cấp xã), Công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết gọn là Bảo hiểm xã hội cấp huyện).

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ thủ tục hành chính được nêu trong Quy chế này. Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp yêu cầu của cá nhân không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được giao; cùng phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.

3. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, người nộp hồ sơ có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã trả bản chính Giấy khai sinh, bản chính Giấy chứng tử ngay trong ngày nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được nộp sau 15 giờ của ngày làm việc thì người nộp hồ sơ nhận bản chính Giấy khai sinh, bản chính Giấy chứng tử trong ngày làm việc tiếp theo.

4. Cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông được quy định tại Quy chế này. Trường hợp cá nhân không yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy trình liên thông hoặc lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Việc giải quyết các thủ tục hành chính phải đảm bảo chính xác, kịp thời. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quy chế này là thời hạn tối đa.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thu lệ phí

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quy chế này và thu lệ phí đăng ký thường trú, lệ phí cấp bản sao giấy tờ hộ tịch (trừ trường hợp không thu lệ phí theo quy định của pháp luật).

2. Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển giao, giải quyết theo thẩm quyền và đúng thời hạn quy định.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY TRÌNH LIÊN THÔNG

Mục 1

ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI CÓ CHA VÀ MẸ, CÓ CHA HOẶC MẸ HAY NGƯỜI NUÔI DƯỠNG THƯỜNG TRÚ TẠI TỈNH GIA LAI

Điều 5. Hồ sơ Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha và mẹ, có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng thường trú tại tỉnh Gia Lai

Người đi đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ, xuất trình các giấy tờ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền đăng ký khai sinh.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

- a) Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đi đăng ký khai sinh;
- b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trong trường hợp cán bộ Tư pháp hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha mẹ trẻ em, thì không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Hồ sơ phải nộp:

- a) Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu quy định);
- b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực;
- c) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định);
- d) Bản chính Sổ hộ khẩu, tùy theo từng trường hợp cụ thể như sau:
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha, mẹ có cùng hộ khẩu thường trú: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha, mẹ;
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của mẹ;
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha;
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng, người đi đăng ký nộp bản chính Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng và một trong các loại giấy tờ sau:
 - + Văn bản của cha, mẹ; cha hoặc mẹ đồng ý trẻ em đăng ký thường trú cùng với người khác mà không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ; cha hoặc mẹ.
 - + Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung trẻ em hoặc văn bản đề nghị của cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung trẻ em có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản đề nghị cần nêu rõ các thông tin cơ bản của từng người như sau: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, tôn giáo, số chứng minh nhân dân, nơi thường trú trước khi chuyển đến, địa chỉ chỗ ở hiện nay.

Điều 6. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin và cấp Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Chuyển hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện;

- Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến cơ quan Công an:

- + Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, thị trấn;

- + Đối với các xã, phường thuộc thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an thị xã;

- + Đối với các xã, phường thuộc thành phố Pleiku: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, phường để Công an xã, phường chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Pleiku.

c) Giải quyết hồ sơ tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện và cơ quan Công an:

- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố giải quyết hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nêu tại điểm c khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhận bản chính: Giấy khai sinh (nếu có), Sổ hộ khẩu tại cơ quan Công an và nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

3. Trả kết quả:

Người nộp hồ sơ nộp lệ phí đăng ký theo quy định, nhận bản chính: Giấy khai sinh (nếu có), Thẻ bảo hiểm y tế và Sổ hộ khẩu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mục 2

ĐĂNG KÝ KHAI SINH VÀ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI CÓ CHA, MẸ HAY NGƯỜI NUÔI DƯỠNG CÓ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI TỈNH GIA LAI

Điều 7. Hồ sơ đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha, mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký tạm trú tại tỉnh Gia Lai

Người đi đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình các giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em đăng ký tạm trú.

1. Giấy tờ phải xuất trình

- a) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đi đăng ký khai sinh;
- b) Sổ tạm trú của cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em;
- c) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trong trường hợp cán bộ Tư pháp hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha mẹ trẻ em, thì không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Hồ sơ phải nộp

- a) Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu quy định);
- b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Điều 8. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin và cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nêu tại điểm c khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

3. Trả kết quả:

Người nộp hồ sơ nhận bản chính: Thẻ bảo hiểm y tế và Giấy khai sinh (nếu có) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nộp hồ sơ.

Mục 3

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ VÀ XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Điều 9. Hồ sơ đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú

Người đi đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình các giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người chết.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đi đăng ký khai tử.

2. Giấy tờ phải nộp:

- a) Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử;
- b) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định);
- c) Bản chính Sổ hộ khẩu có đăng ký thường trú của người chết.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin, tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy chứng tử ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú gồm: bản sao Giấy chứng tử, Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu và bản chính Sổ hộ khẩu có đăng ký thường trú của người chết đến cơ quan Công an.

- Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến Công an xã, thị trấn;

- Đối với các xã, phường thuộc thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến Công an thị xã;

- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Pleiku: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến Công an xã, phường để Công an xã, phường chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Pleiku.

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xóa đăng ký thường trú do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, cơ quan Công an có trách nhiệm giải quyết xóa đăng ký thường trú theo quy định.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nêu tại điểm c khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Công an đã thực hiện xóa đăng ký thường trú.

3. Trả kết quả:

Người nộp hồ sơ nhận bản chính: Sổ hộ khẩu và Giấy chứng tử (nếu có) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này; chỉ đạo, hướng dẫn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện đúng Quy chế; bố trí kinh phí, nhân lực và đảm bảo các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện tốt Quy chế này tại địa phương.

2. Niêm yết công khai đầy đủ, cụ thể nội dung các thủ tục hành chính, hồ sơ giấy tờ, quy định về việc thu, nộp lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục theo cơ chế một cửa liên thông quy định tại Quy chế này tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, viết Giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả thủ tục hành chính trao cho người nộp hồ sơ; giải quyết và đề nghị các cơ quan liên quan giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn theo quy định của Quy chế này; trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đúng thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

4. In ấn, cấp phát các mẫu tờ khai thủ tục hành chính (trừ mẫu Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu).

5. Tuyên truyền, phổ biến Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh đến các thôn, làng, tổ dân phố để người dân biết, thực hiện.

6. Tiếp nhận các khiếu nại của cá nhân có liên quan trong thực hiện các thủ tục hành chính tại Quy chế này và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo

quy định. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến việc đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

7. Bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế trẻ em và đăng ký, quản lý cư trú.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố

1. Thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã để yêu cầu cá nhân hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ không đủ, không hợp lệ.

2. Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này; xem xét, giải quyết việc đăng ký thường trú và xóa đăng ký thường trú theo quy định; từ chối giải quyết nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ không được đáp ứng.

3. Giải quyết khiếu nại và xử lý các vướng mắc của cá nhân liên quan đến đăng ký thường trú và xóa đăng ký thường trú.

Điều 13. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

1. Xem xét, giải quyết việc cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định hiện hành.

2. Chi trả thù lao cho Ủy ban nhân dân cấp xã đã lập danh sách, trả thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Giải quyết khiếu nại và xử lý các vướng mắc của cá nhân liên quan đến việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Công an huyện, thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại địa phương.

2. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này vào báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức in, cấp phát mẫu Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu cho UBND cấp xã; hướng dẫn sử dụng mẫu tờ khai thủ tục hành chính cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

2. Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thu lệ phí đăng ký thường trú cho trẻ dưới 6 tuổi và tỷ lệ phần trăm được trích lại cho đơn vị thu theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại cơ quan Công an các cấp ở địa phương.

Điều 16. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán biên lai thu lệ phí sử dụng trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý; in ấn, cấp phát các loại biểu mẫu theo thẩm quyền quy định và bố trí các nguồn lực cần thiết để bảo đảm Quy chế này được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp nhận thông tin, các vấn đề phát sinh, thay đổi đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để có hướng dẫn kịp thời. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Thế Dũng